|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH**  Số: /TTr-UBND  DỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Tây Ninh, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi  
cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh *(Nghị quyết quy phạm pháp luật)*, cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quy định: “*Căn cứ quy định tại Nghị định số*[*45/2012/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-45-2012-nd-cp-khuyen-cong-139487.aspx)*ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương”.*

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công và Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 ban hành quy chế quản lý kinh phí và mức chi cho các hoạt động khuyến công, phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Quyết định ban hành đã tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai hoạt động khuyến công đồng bộ, sâu rộng, ngày càng hiệu quả hơn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, góp phần vào thực hiện mục tiêu của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 64/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (sau đây gọi tắt là Thông tư số 64/2024/TT-BTC), thời gian có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 10 năm 2024. Tại khoản 1 Điều 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 64/2024/TT-BTC quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Thông tư quy định cụ thể như sau:

***Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (sau đây gọi tắt là Thông tư số 28/2018/TT-BTC)***

*1. Sửa đổi, bổ sung**khoản 1 Điều 9**như sau:*

*“1. Căn cứ quy định tại Nghị định số**[45/2012/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-45-2012-nd-cp-khuyen-cong-139487.aspx" \t "_blank) ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.”*

***Điều 2. Điều khoản thi hành và quy định chuyển tiếp***

*1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 10 năm 2024*

*2. Đối với nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến công địa phương đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyết nghị về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công địa phương, nhưng tối đa không quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp quy định của**[Luật Ngân sách nhà nước](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-ngan-sach-nha-nuoc-nam-2015-281762.aspx" \t "_blank) và quy định tại Thông tư này.*

Từ những cơ sở nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai hoạt động khuyến công, để đảm bảo mức chi cho các hoạt động khuyến công khi quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp quy định của [Luật Ngân sách nhà nước](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-ngan-sach-nha-nuoc-nam-2015-281762.aspx) và quy định tại Thông tư số 64/2024/TT-BTC. Nghị quyết này bãi bỏ Điều 4, Chương II, Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cho các hoạt động khuyến công, phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh của Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy chế quản lý kinh phí và mức chi cho các hoạt động khuyến công, phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

1. **Mục đích**

- Cụ thể hoá các nội dung quy định theo Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức chi hoạt động khuyến công (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*,* làm cơ sở để các địa phương, đơn vị chủ động trong xây dựng kế hoạch, lập đề án và tổ chức thực hiện.

- Quy định của Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1. **Quan điểm**

- Thực hiện xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật*.*

- Nội dung Nghị quyết không trái với các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật;

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.

**IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Nội dung của Nghị quyết gồm 04 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định nội dung chi và mức chi

**1. Nguồn kinh phí khuyến công địa phương**

Ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

**2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công**

- Kinh phí khuyến công địa phương đảm bảo chi cho những hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý và tổ chức thực hiện đối với hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn có ý nghĩa trong tỉnh, phù hợp với chiến lược, quy hoạch tỉnh Tây Ninh.

- Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí khuyến công địa phương phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền, thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**3. Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí khuyến công**

Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí khuyến công phải đảm bảo các điều kiện như sau:

3.1 Điều kiện chung

- Nhiệm vụ, đề án được Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt;

- Tổ chức, cá nhân cam kết đầu tư đủ kinh phí thực hiện đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (Sau khi trừ số kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ);

- Tổ chức, cá nhân cam kết chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước cho cùng nội dung chi được kinh phí hỗ trợ.

3.2 Điều kiện riêng

Nội dung nhiệm vụ, đề án khuyến công phù hợp với nội dung quy định tại Điều 4 và ngành nghề phù hợp với danh mục ngành nghề quy định tại Điều 5 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CPngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

**4. Quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công**

4.1 Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật:

a) Mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí: xây dựng, mua máy móc thiết bị; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 800 triệu đồng/mô hình.

b) Mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ không quá 80 triệu đồng/mô hình.

4.2 Chi hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; bao gồm các chi phí: thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; đào tạo nâng cao trình độ tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 400 triệu đồng/mô hình.

4.3 Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 240 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

4.4 Chi hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước, bao gồm: Hỗ trợ 80% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức hội chợ triển lãm trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước. Mức hỗ trợ 65% giá thuê gian hàng.

4.5 Chi tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, tỉnh.

a) Chi tổ chức bình chọn, trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh. Mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/lần đối với cấp huyện và 100 triệu đồng/lần đối với cấp tỉnh.

b) Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: Giấy chứng nhận, khung và tiền thưởng. Đạt giải cấp huyện không quá 3 triệu đồng/sản phẩm; đạt giải cấp tỉnh không quá 5 triệu đồng/sản phẩm.

4.6 Chi xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4.7 Chi hỗ trợ để hình thành cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 120 triệu đồng/cụm liên kết.

4.8 Chi hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp (hỗ trợ sau khi cơ sở công nghiệp nông thôn đã hoàn thành việc đầu tư); Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu nhưng không quá 400 triệu đồng/cơ sở. Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các khoản vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam trả nợ trước hoặc trong hạn, không áp dụng đối với các khoản vay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Với mức lãi suất cho vay thấp nhất trong khung lãi suất áp dụng cho các khoản vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

4.9 Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 240 triệu đồng/cơ sở.

4.10 Chi đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn. Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.11 Chi quản lý chương trình đề án khuyến công

a) Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,2% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, đề án; thẩm định xét chọn, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu; thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê xe đi kiểm tra (nếu có); chi khác (nếu có). Nội dung và kinh phí do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công (Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại): Đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công được chi tối đa 2,5% dự toán đề án (riêng đề án ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, huyện nghèo theo quy định của Chính phủ được chi không quá 4%**)** để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4.Điều khoản thi hành

(Dự thảo đề cương chi tiết Nghị quyết)

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN, BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được đảm bảo đúng quy định theo phân cấp ngân sách nhà nước.

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua**

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đảm bảo việc triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc yêu cầu cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, các đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

\* Hồ sơ trình kèm theo: *(1)* *Dự thảo đề cương chi tiết Nghị quyết; (2) Các tài liệu liên quan.*

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Các sở: Công Thương, Tư pháp, Tài chính;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - LĐVP;  - Phòng KT;  - Lưu: VT, VP UBND tỉnh. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |